Thứ ..... ngày ..... tháng 11 năm 2026

PHIẾU ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

Họ và tên học sinh: ..... **Lớp:** 4.....

Nhận xét của giáo viên:

.....

PHẦN I.

<u>Câu 1.</u> Đâu không phải làng nghề truyền thống ở Hà Nội?

A. Làng lụa Vạn Phúc

B. Làng chạm bạc Đồng Xâm

C. Làng hoa Tây Tựu, làng hoa Ngọc Hà

D. Làng gốm Bát Tràng

<u>Câu 2.</u> Dòng nào gồm toàn địa danh ở Hà Nội?

A. Tràng An – Bái Đính, cố đô Hoa Lư, Hoàng thành Thăng Long, Chùa Một Cột

B. Cột cờ Hà Nội, Đền Hùng, Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hồ Gươm

C. Cát Bà, Hồ Gươm, Sầm Sơn, Tràng An – Bái Đính

D. Cột cờ Hà Nội, Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hồ Gươm, Chùa Một Cột

<u>Câu 3.</u> Hà Nội có những lễ hội nào sau đây?

A. Lễ hội Phủ Giày, hội Lim, hội Gióng

B. Hội Lim, hội Gióng, hội chùa Hương

C. Lễ hội Cổ Loa, hội chùa Hương, hội Gióng

D. Lễ hội Cổ Loa, hội Gióng, hội Đền Hùng

<u>Câu 4.</u> Đâu không phải hoạt động sản xuất chính của người dân Trung du và miền núi phía Bắc?

A. Khai thác khoáng sản

B. Các nghề thủ công nghiệp

C. Sản xuất linh kiện điện tử, máy móc

D. Trồng cây lương thực và cây công nghiệp

<u>Câu 5.</u> Dân cư của vùng Đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là dân tộc nào?

A. Dân tộc Kinh

B. Dân tộc Tày, Nùng, Dao

C. Dân tộc H'Mông, Thái, Dao

D. Dân tộc Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng

<u>Câu 6.</u> Khí hậu ở miền núi Bắc Bộ có đặc điểm gì?

A. Có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô

B. Quanh năm lạnh

C. Có 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông

D. Nóng ẩm quanh năm

<u>Câu 7.</u> Sông Hồng còn có tên gọi khác là gì?

A. Sông Nhị Hà, sông Hoàng Hà, sông Nhĩ Hà, sông Hương

B. Sông Hồng Hà, sông Nhị Hà, sông Xích Đằng, sông Cái

C. Sông Cầu, sông Nhị Hà, sông Mã, sông Thao

D. Sông Thao, sông Cái, sông Thái Bình, sông Thương

<u>Câu 8.</u> Chợ phiên ở vùng cao có những đặc trưng gì?

A. Họp vào những ngày nhất định

B. Là nơi giao lưu, gặp gỡ, kết bạn của thanh niên

C. Là nơi trao đổi hàng hóa

D. Tất cả các đáp án

Câu 9. **Địa hình của Đồng bằng Bắc Bộ có đặc trưng gì?**

A. Núi với các đỉnh nhọn, sườn dốc

B. Khá bằng phẳng, tiếp tục mở rộng ra biển

C. Đồi với các đỉnh tròn, sư

D. Nhiều cồn cát và đầm phá

Câu 10. **Đâu không phải là câu ca dao, câu thơ nói về ngày giỗ Tổ Hùng Vương?**

A. Ai về Phú Thọ cùng ta
Vui ngày giỗ Tổ tháng Ba mùng Mười.

B. Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mồng Mười tháng Ba.

C. Cháu con nghìn thuở không
Ngày giỗ Tổ, bao hồn thiêng hội về

D. Ta về, ta tắm ao ta
Dù trong dù đục, ao nhà vẫn hơn.

Câu 11. **Hoạt động sản xuất nào ở vùng núi phía bắc có mối liên hệ với địa hình đất dốc?**

A. Trồng trọt trên ruộng bậc thang

B. Làm nghề thủ công (dệt, thêu, rèn, đúc, ...)

C. Sản xuất, lắp ráp các thiết bị điện tử

D. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản

Câu 12. **Đồng bằng Bắc Bộ được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống sông nào?**

A. Sông Hồng B. Sông Thái Bình C. sông Hương D. Cả A và B

Câu 13. **Đồng bằng Bắc Bộ trở thành vựa lúa lớn thứ hai của cả nước vì:**

A. Đất phù sa màu mỡ

B. Nguồn nước dồi dào

C. Người dân có kinh nghiệm trồng lúa

D. Tất cả các ý trên

Câu 14. **Những tục lệ nào của người Việt cổ còn tồn tại đến ngày nay?**

A. Ăn trầu, búi tóc

B. Nhảy múa, đua thuyền và đấu vật trong ngày hội

C. Tục nhuộm răng đen

D. Cả A và B đều đúng

PHẦN II.

Câu 1. **Đúng điền Đ, Sai điền S vào mỗi ý hay mỗi nhận xét trong bảng dưới đây:**

a. Loại đất chủ yếu ở Đồng bằng Bắc Bộ là đất đỏ vàng.	
b. Vua Lê Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La, đổi tên là Thăng Long.	
c. Ngày nay khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám là nơi để tìm hiểu và tôn vinh truyền thống hiếu học của dân tộc.	
d. Cách đây 2700 năm, trên lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả đã hình thành nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ.	
e. Trống đồng Đông Sơn là di vật tiêu biểu cho nền văn minh sông Hồng.	
g. Nguồn lương thực chính của người Việt cổ là ngô, khoai, sắn.	
h. Hà Nội là trung tâm kinh tế lớn của cả nước, có nhiều di tích lịch sử - văn hóa và là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa của dân tộc.	

Câu 2. **Điền các từ trong ngoặc vào chỗ trống cho phù hợp:**

(mưa nhiều, biển, ít mưa, Thái Bình, bằng phẳng, sông Hồng, nhiệt đới, tam giác)

Vùng Đồng bằng Bắc Bộ được bồi đắp phù sa của hệ thống ..... và sông ..... Địa hình tương đối ....., độ cao trung bình dưới 25m. Đồng bằng có dạng hình ..... và vẫn tiếp tục mở rộng về phía ..... . Khí hậu ..... gió mùa. Mùa đông lạnh, ... Mùa hạ nóng, ...

...ông?
...ám phá
...ần, suối b

Bài 3.

a.Kể tên một số công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

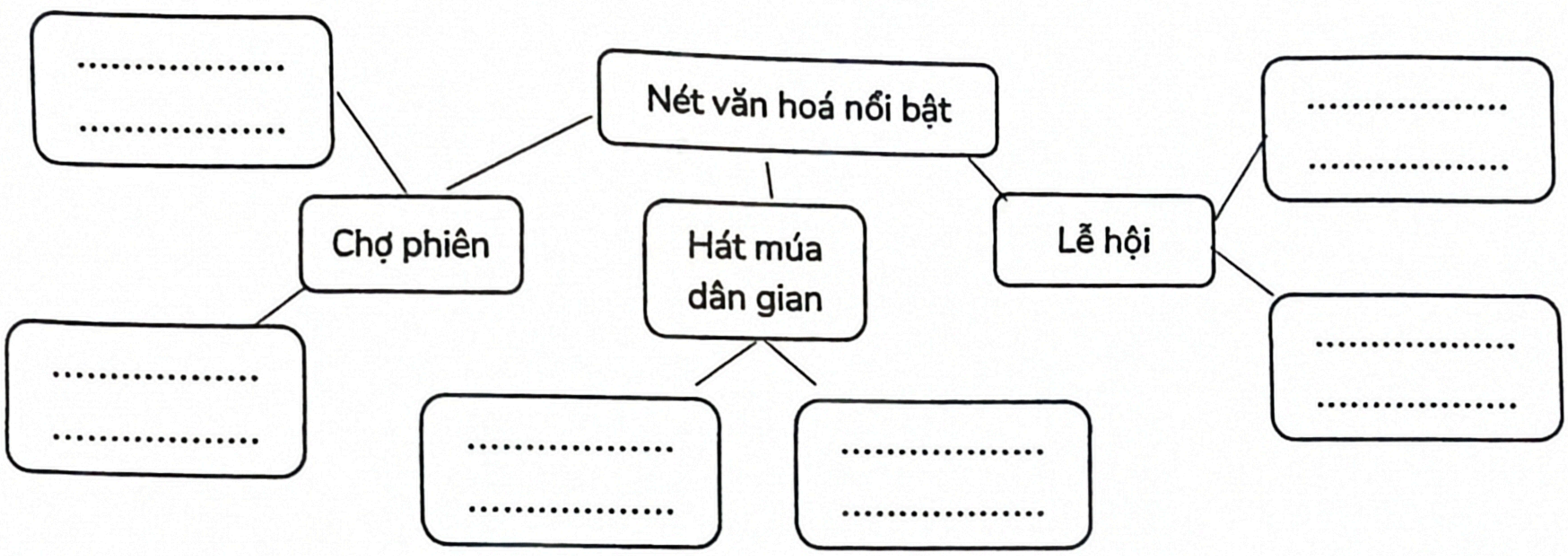
.....

b. Kể tên một số hoạt động được tổ chức ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám nhằm tôn vinh truyền thống hiếu học của dân tộc.

.....

.....

Câu 4. Hoàn thành sơ đồ tóm tắt một số nét văn hoá nổi bật ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc



Câu 5: Trình bày hiểu biết của em về lễ giỗ Tổ Hùng Vương ?
(Thời gian, địa điểm, hoạt động, ý nghĩa)

Thứ ..... ngày ..... tháng 11 năm 2026

PHIẾU ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – SỐ 11

Họ và tên học sinh: ..... Lớp: 4.....

Nhận xét của giáo viên:

.....

PHẦN I.

<u>Câu 1.</u> Hà Nội thuộc vùng nào trên đất nước ta?

A. Miền núi Bắc Bộ

B. Đồng bằng Bắc Bộ

C. Trung du và miền núi phía Bắc

D. Trung du Bắc Bộ

<u>Câu 2.</u> Đâu không phải là tên gọi khác của Hà Nội?

A. Thăng Long B. Đông Đô C. Đại La D. Đại Việt

<u>Câu 3.</u> Vua Lý Thái Tổ dời đô về Đại La và đổi tên thành Thăng Long vào năm nào?

A. Năm 1000 B. Năm 1009 C. Năm 1010 D. Năm 1100

<u>Câu 4.</u> Đỉnh núi cao nhất nước ta và nằm ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc là:

A. Phan-xi-păng B. Mẫu Sơn C. Phu Luông D. Tây Côn Lĩnh

<u>Câu 5.</u> Khí hậu vùng Trung du và miền núi phía Bắc là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có:

A. Mùa hè mát mẻ, mùa đông ấm áp

B. Nền nhiệt nóng quanh năm

C. Mùa đông lạnh nhất cả nước

D. Mùa hè nóng nhất cả nước

<u>Câu 6.</u> Phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc có đặc điểm nào sau đây?

A. Đồng đều giữa các tỉnh, các khu vực

B. Không đồng đều giữa các tỉnh, các khu vực

C. Mật độ dân số ở mức rất cao

D. Khu vực miền núi có mật độ dân số cao hơn khu vực trung du

<u>Câu 7.</u> Hát Then là loại hình diễn xướng âm nhạc dân gian của những dân tộc nào?

A. Tày, Nùng, Lô Lô

B. Tày, Mông, Nùng

C. Tày, Nùng, Thái

D. Tày, Thái, Dao

<u>Câu 8.</u> Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có vai trò:

A. Ngăn lũ và giúp trồng lúa nhiều vụ trong năm

B. Là đường giao thông kết nối với các vùng khác

C. Ngăn phù sa sông bồi đắp

D. Ngăn sạt lở ven sông

Câu 9. Nền văn minh sông Hồng hình thành cách ngày nay bao nhiêu năm?

A. Khoảng 1500 năm
C. Khoảng 2700 năm
B. Khoảng 2500 năm
D. Khoảng 3000 năm

Câu 10. Ý nào sau đây thể hiện đời sống vật chất của người Việt cổ?

A. Nguồn lương thực chính là gạo, chủ yếu là gạo nếp

B. Có tục nhuộm răng đen, ăn trầu

C. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thần như: thần Sông, thần Núi

D. Hình thành nhà nước Văn Lang.

Câu 11. Lễ hội nào sau đây là lễ hội nổi tiếng ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?

A. Lễ hội Gầu Tào
C. Lễ hội Lồng Tồng
B. Lễ hội Ka-tê
D. Hội Lim

Câu 12. Đồng bằng Bắc Bộ trở thành vựa lúa lớn thứ hai của cả nước vì:

A. Đất phù sa màu mỡ
C. Người dân có kinh nghiệm trồng lúa
B. Nguồn nước dồi dào
D. Tất cả các ý trên

Câu 13. Ruộng bậc thang không có vai trò nào sau đây?

A. Hạn chế tình trạng phá rừng làm nương rẫy
C. Giúp giao thông thuận tiện hơn
B. Đảm bảo lương thực cho người dân
D. Thúc đẩy hoạt động du lịch của vùng

Câu 14. Đúng điền Đ, Sai điền S vào mỗi ý hay mỗi nhận xét trong bảng dưới đây:

a. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có cả vùng biển ở phía đông nam.	
b. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ được bồi đắp phù sa bởi hệ thống sông Hồng và sông Trà Lý.	
c. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ nhiều sông ngòi thuận lợi cho phát triển thủy điện.	
d. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc là nơi giàu tài nguyên khoáng sản nhất cả nước.	
e. Dân cư vùng Trung du và miền núi phía Bắc tập trung đông đúc và phân bố đồng đều.	
g. Sinh vật tự nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ chịu tác động lớn của con người.	
h. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều làng nghề thủ công truyền thống.	

PHẦN II.

Câu 3. Điền các từ trong ngoặc vào chỗ trống cho phù hợp:

(tôn vinh, kiệu vua, uống nước nhớ nguồn, âm lịch, dựng nước, dâng hương)

Lễ giỗ Tổ Hùng Vương là ngày lễ lớn của dân tộc Việt Nam, được tổ chức vào ngày mồng Mười tháng Ba ..... hằng năm, nhằm ..... công lao .....

của các Vua Hùng. Nghi thức quan trọng nhất là lễ rước ..... và lễ ....., thể hiện đạo lí ..... . Phần hội có các trò chơi như: thi gói bánh chưng, giã bánh giầy, hát Xoan, đấu vật.

<u>Câu 6.</u> Lựa chọn thông tin phù hợp với hai kiểu vùng sau và điền vào chỗ chấm:

1. Địa hình tương đối bằng phẳng.	A. Vùng Trung du và miền núi phía	7. Nhiệt độ trung bình năm trên 23°C. Mùa đông kéo dài khoảng ba tháng với nhiệt độ trung bình dưới 20°C.
2. Mạng lưới sông ngòi khá dày đặc, các sông có nhiều thác ghềnh.		8. Lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
3. Nền văn minh của người Việt cổ - văn minh sông Hồng.		9. Lễ hội Lồng Tồng.
4. Hai hệ thống sông là sông Hồng và sông Thái Bình.	B. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ	10. Chợ phiên vùng cao.
5. Địa hình chủ yếu là đồi núi. Ngoài ra, còn có một số cao nguyên và vùng trung du.		11. Có mùa đông lạnh nhất cả nước.
6. Khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.		12. Đền Hùng.

A. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc gồm các ý: .....

B. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ gồm các ý: .....